TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:27/2019/QĐHN&GĐ-ST	*Hải Dương, ngày 08 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Huy Hiểu - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Thành - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:

Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 để xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn. Theo Quyết định mở phiên họp số: 38/2019/QĐPH-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Hải N, sinh ngày 30/01/1979

Nơi cư trú: phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương

2. Chị Lê Thị L, sinh ngày 10/03/1984

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Nhật Bản.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung giữa anh Nguyễn Hải N và chị Lê Thị L

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Hải N kết hôn với chị Lê Thị L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2005 tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong làm kinh tế, tính cách không hợp. Tháng 01/2017, chị L đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, vợ chồng

anh chị không còn liên lạc với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay, anh N và chị L đều xác định vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên cùng có đơn đề nghị TAND tỉnh Hải Dương giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 14/6/2006, hiện cháu Hải A đang ở với anh N. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cháu Hải A cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cháu Hải A có đơn đề nghị được ở với bố.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: anh N tự nguyện chịu lệ phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Do điều kiện công việc không thể về Việt Nam giải quyết việc ly hôn nên chị L có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị Bùi Thị G, sinh năm 1987, trú tại phường L, quận H, thành phố Hà Nội thay chị nộp tài liệu cho Tòa án, nhận các văn bản tố tụng do Tòa án tống đạt và thông báo lại cho chị biết. Chị G đồng ý nhận ủy quyền của chị L và cam đoan sẽ thông báo lại cho chị L biết.

Do các văn bản của của L gửi từ Nhật Bản về không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam tại Nhật Bản mà chị L chỉ ký tên và điểm chỉ do đó tòa án đã tiến hành giám định. Tại kết luận giám định của Phòng KTHS – Công an tỉnh Hải Dương xác định dấu vân tay trong đơn khởi kiện đứng tên chị Lê Thị L với dấu vân tay tại chỉ bản số 142855175 đứng tên chị Lê Thị L là của cùng một người.

Tại công văn của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an xác định chị Lê Thị L đã xuất cảnh sang nước ngoài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hải N và chị Lê Thị L cùng có đơn yêu cầu tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, chị L hiện đang sinh sống tại Nhật Bản nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý việc dân sự giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L đã được thông tin về việc tòa án mở phiên họp và có quan điểm đề nghị tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt chị do đó tòa án giải quyết vắng mặt chị L theo quy định tại Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hải N kết hôn với chị Lê Thị L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2005 tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy mâu

thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị L đã thực sự trầm trọng, không thể khắc phục và việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 55 Lật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

- Về con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 14/6/2006, hiện cháu Hải A đang ở với anh N. Khi ly hôn anh chị thống nhất giao con cho anh N nuôi dưỡng và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc thỏa thuận người nuôi con khi ly hôn giữa anh N và chị L là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh N và chị L đều trình bày anh chị không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết, do đó tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn: Anh N tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn nên cần được chấp nhận.

[3] Tại phiên họp đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm xác định việc chấp hành tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đảm bảo quy định của pháp luật. Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương chấp nhận đề nghị của anh N, chị L công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn cho anh chị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình ; Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 3 Điều 37 nghị quyết 326/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Nguyễn Hải N và chị Lê Thị L.**

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 14/6/2006 cho anh Nguyễn Hải N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chấp nhận sự tự nguyện của anh N không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản quyền này.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hải N chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0004949 ngày 07/01/2019 tại Cục THADS tỉnh Hải Dương. Anh N đã nộp xong lệ phí.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 08/5/2019.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Hải Tân, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Huy Hiểu